

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trục.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 633/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: số B, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* anh Ngô Thượng N, sinh năm 1979. Địa chỉ: số G đường P, khu phố H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2024, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:***

Vào năm 2010, chị và anh Ngô Thượng N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã L (nay thành phố L), tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và đã ly thân từ năm 2015

cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Cả 2 có 01 con chung là cháu Ngô Khả D, sinh ngày 13/11/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Thượng N nhiều lần, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc cũng như trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: về thủ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ; tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và hồ sơ cho VKS trong thời hạn quy định; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Ngô Thượng N chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và cả hai đã ly thân từ năm 2015. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh N. Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên chấp nhận.

+ Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Khả D, sinh ngày 13/11/2014. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu D sau khi ly hôn, hiện cháu D đang do chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

+ Về án phí: chị H nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thượng N và yêu cầu trực tiếp nuôi con. Vì vậy, đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Anh N có nơi cư trú tại số G đường P, khu phố H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn anh Ngô Thượng N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau và cả hai đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Bị đơn anh Ngô Thượng N không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thể hiện anh N không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là cháu Ngô Khả D, sinh ngày 13/11/2014. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu D.

Xét yêu cầu của chị H, nhận thấy: cháu D hiện còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu D đang sinh sống với chị H. Vì vậy, việc giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu nên không xem xét. Tạm thời anh N không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 51, 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H được ly hôn với anh Ngô Thượng N.

2. Về con chung: giao cháu Ngô Khả D, sinh ngày 13/11/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết chị H, anh N được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005898 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- UBND p. Xuân An (01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tường Vy

